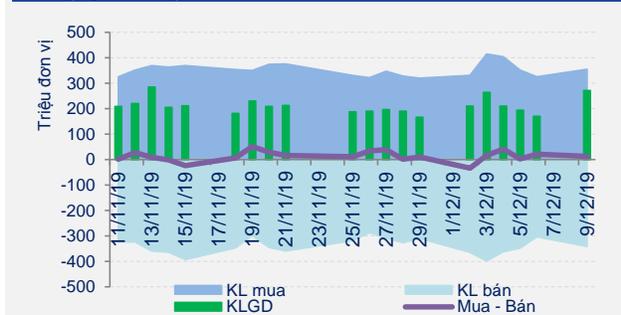
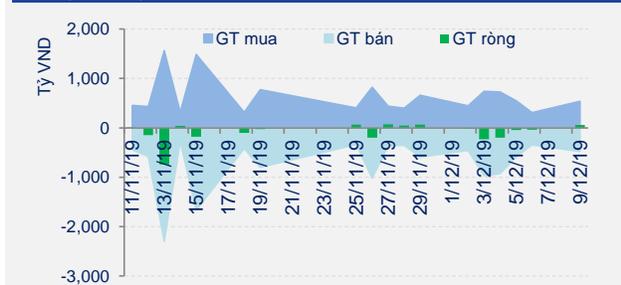


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	966.06	102.36
% Thay đổi	↑ 0.26%	↓ -0.14%
KLGD (CP)	271,480,529	21,579,255
GTGD (tỷ đồng)	4,735.80	256.82
Tổng cung (CP)	342,061,920	44,643,700
Tổng cầu (CP)	354,580,020	41,841,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,760,860	1,095,999
KL mua (CP)	15,940,330	249,523
GTmua (tỷ đồng)	538.17	3.16
GT bán (tỷ đồng)	480.24	8.17
GT ròng (tỷ đồng)	57.93	(5.01)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	12.4	2.5	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.14%	14.2	2.8	35.7%
Dầu khí	↑ 0.14%	19.5	2.0	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.61%	16.5	4.4	4.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.58%	13.9	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	18.2	5.2	13.4%
Ngân hàng	↓ -0.08%	11.2	2.3	15.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.01%	13.3	1.6	10.0%
Tài chính	↑ 0.09%	21.3	4.1	15.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.16%	14.0	2.9	2.4%
VN - Index	↑ 0.26%	15.8	3.7	111.7%
HNX - Index	↓ -0.14%	9.0	1.6	-11.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,5 điểm (+0,26%) lên 966,06 điểm; HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,14%) xuống 102,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên giao dịch cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.176 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 295 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.903 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 294 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 229 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch và tuy có thời điểm áp lực bán gia tăng khiến VN-Index giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, nhưng cầu bắt đáy đã xuất hiện giúp VN-Index có phiên hồi kỹ thuật. Nhóm cổ phiếu trụ cột nhận được lực cầu tốt và phần lớn đóng cửa trong sắc xanh như GAS (+1,8%), VNM (+1,5%), SAB (+1,2%), BID (+0,9%), VRE (+1,7%), VCB (+0,4%), HPG (+1,5%), FPT (+0,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột kết phiên trong sắc đỏ như MSN (-3,2%), TCB (-1,5%), MBB (-1,8%), HVN (-1,4%), CTG (-0,7%), VPB (-1%)... Nhóm cổ phiếu penny thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng trần như TTB (+6,8%), AMD (+6,9%), HAI (+7%), TSC (+6,9%), FIT (+7%), HCD (+6,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ về mặt điểm số trong phiên đầu tuần với một diễn biến không thực sự thuyết phục. Thanh khoản khớp lệnh trên VN30 tuy tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy đây vẫn chỉ là nhịp hồi phục mang tính kỹ thuật và thị trường sẽ gặp khó khăn khi tiếp cận với các ngưỡng kháng cự trên. Mặt khác, chỉ báo động lượng RSI được duy trì trên vùng quá bán và dư địa để tăng lên ngưỡng trung tính là vẫn còn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 với việc giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis dương thành basis âm 0,74 điểm cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng hơn về khả năng hồi phục của thị trường. Trong kịch bản tích cực, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn còn dư địa để hồi phục. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/12, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục (nếu có) về vùng kháng cự trong khoảng 970-980 điểm để hạ một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 967,57 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 962,59 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,5 điểm (+0,26%) lên 966,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.800 đồng, VNM tăng 1.800 đồng, SAB tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,83 điểm. Từ cuối phiên sáng, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,82 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,14 điểm (-0,14%) xuống 102,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, DGC giảm 1.100 đồng, MBG giảm 3.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 57,76 tỷ đồng. ROS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 35 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33 tỷ đồng tương ứng với 541 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 846 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 479 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 490 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 17,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và hơn mức trung bình 20 phiên với 183 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/12, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện vẫn trên ngưỡng 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 10/12, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 103 điểm.

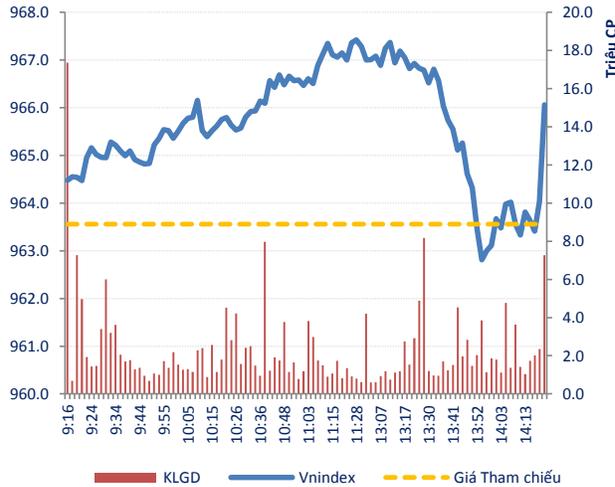


TIN TRONG NƯỚC

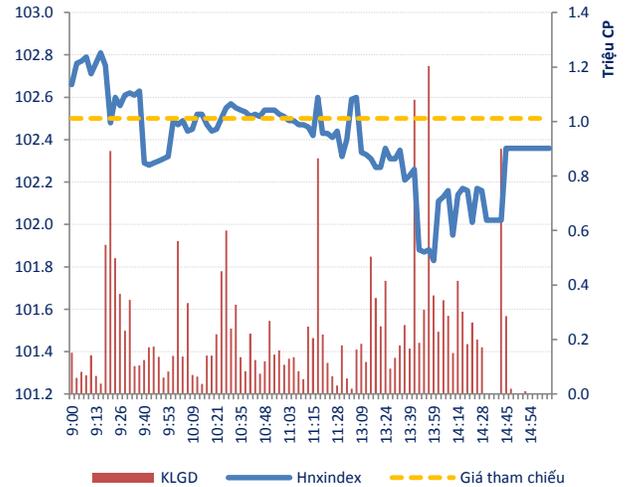
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,25 - 41,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.167 VND/USD, tăng 3 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,25 USD/ounce tương ứng 0,15% lên mức 1.467,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,076 điểm tương ứng với 0,08% xuống 97,585 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1065 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3165 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,44 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,37 USD/thùng tương ứng 0,63% lên mức 58,83 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/12, chỉ số Dow Jones tăng 337,27 điểm tương ứng 1,22% lên 28.015,06 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 85,83 điểm tương ứng 1% lên 8.145,91 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 28,48 điểm tương ứng 0,91% lên 3.145,91 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

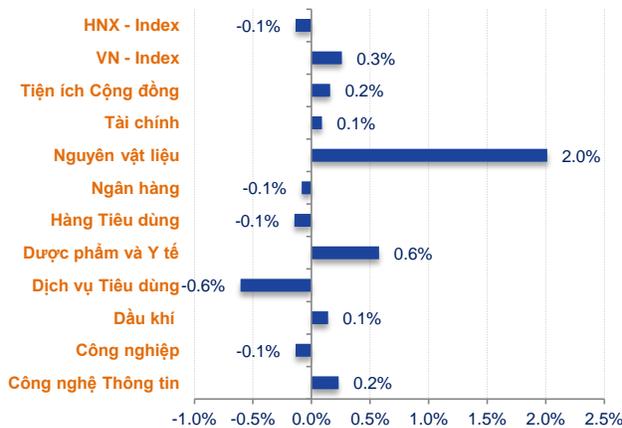
KLGD và VN-Index trong phiên



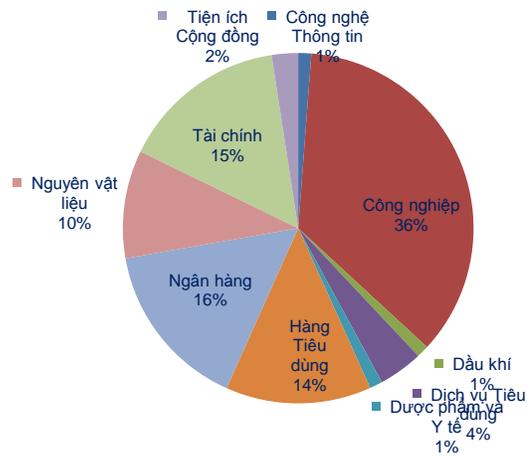
KLGD và HNX-Index trong phiên



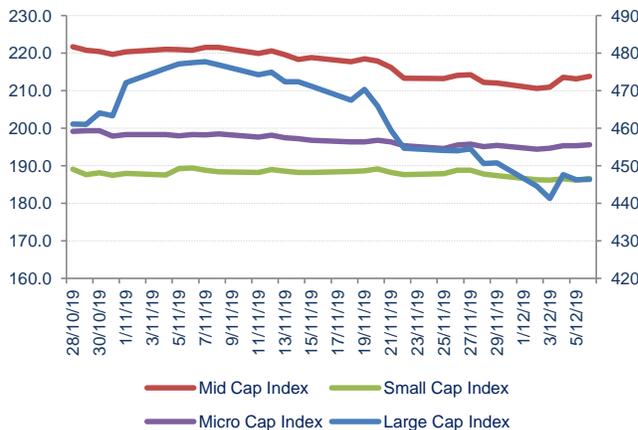
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



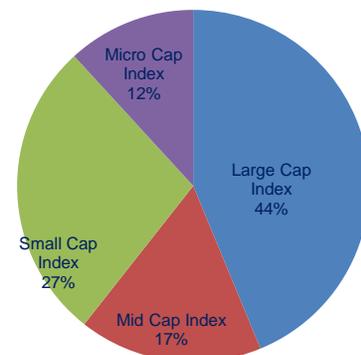
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	1,617,180	STB	705,930
2	HPG	1,445,220	PVD	694,270
3	HSG	583,210	KBC	627,340
4	VRE	418,070	MSN	541,450
5	LCG	338,140	JVC	472,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDJ	82,600	HUT	490,000
2	BII	28,813	PLC	479,300
3	VCS	17,500	SHS	75,000
4	VMC	13,100	AMV	7,100
5	TA9	11,600	NTP	6,106

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.50	↓ -2.00%	38,040,460
ITA	2.92	2.88	↓ -1.37%	15,629,240
TTB	5.11	5.46	↑ 6.85%	14,701,190
GEX	20.00	20.00	→ 0.00%	14,304,659
HNG	14.50	14.80	↑ 2.07%	10,144,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.00	9.20	↑ 2.22%	4,373,800
SHB	6.10	6.10	→ 0.00%	1,629,267
HUT	2.40	2.40	→ 0.00%	1,491,326
PVS	17.20	17.20	→ 0.00%	1,110,514
ART	2.30	2.20	↓ -4.35%	891,495

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDPM1901	0.78	0.89	0.11	↑ 14.10%
CHPG1905	1.31	1.49	0.18	↑ 13.74%
CHPG1908	1.98	2.15	0.17	↑ 8.59%
CREE1902	2.80	3.02	0.22	↑ 7.86%
TPC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HMH	9.20	10.20	1.00	↑ 10.87%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CMWG1901	0.10	0.05	-0.05	↓ -50.00%
CHPG1902	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CMBB1902	2.00	1.60	-0.40	↓ -20.00%
CSTB1901	0.54	0.46	-0.08	↓ -14.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
MBG	33.10	29.80	-3.30	↓ -9.97%
SGD	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
PPP	17.20	15.50	-1.70	↓ -9.88%
VHE	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	38,040,460	2.9%	299	82.0	2.3
ITA	15,629,240	3250.0%	185	15.6	0.3
TTB	14,701,190	7.1%	790	6.9	0.5
GEX	14,304,659	8.8%	1,506	13.3	1.6
HNG	10,144,230	-20.1%	(2,262)	-	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4,373,800	1.2%	127	72.5	0.9
SHB	1,629,267	13.6%	1,963	3.1	0.4
HUT	1,491,326	0.4%	51	46.8	0.2
PVS	1,110,514	7.7%	2,057	8.4	0.7
ART	891,495	5.1%	558	3.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DP190	↑ 14.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 13.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 8.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 7.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
TPC	↑ 7.0%	9.0%	1,401	7.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-0.1%	(11)	-	0.1
BII	↑ 11.1%	-4.6%	(485)	-	0.1
HMH	↑ 10.9%	4.8%	909	11.2	0.5
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1,617,180	2.9%	299	82.0	2.3
HPG	1,445,220	17.0%	2,664	9.1	1.5
HSG	583,210	6.8%	854	9.8	0.7
VRE	418,070	9.4%	1,141	30.8	2.9
LCG	338,140	14.4%	2,220	3.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	82,600	16.8%	1,672	4.3	0.7
BII	28,813	-4.6%	(485)	-	0.1
VCS	17,500	45.7%	8,591	9.3	4.1
VMC	13,100	7.6%	1,437	7.3	0.6
TA9	11,600	16.0%	1,786	4.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,418	4.0%	1,361	85.1	5.1
VCB	315,996	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	308,155	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	205,657	38.2%	6,134	19.3	7.5
GAS	191,012	26.0%	6,351	15.7	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,934	25.1%	3,577	6.4	1.5
VCS	12,720	45.7%	8,591	9.3	4.1
VCG	11,970	8.8%	1,563	17.3	1.8
PVS	8,221	7.7%	2,057	8.4	0.7
SHB	7,339	13.6%	1,963	3.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.18	0.4%	45	65.1	0.3
CLG	3.71	-62.2%	(5,548)	-	0.6
TTB	3.21	7.1%	790	6.9	0.5
PTC	2.37	8.8%	1,064	5.5	0.4
L10	2.19	6.7%	1,630	9.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.36	0.2%	21	107.1	0.2
MBG	3.24	2.4%	272	109.4	2.8
PMP	2.80	6.0%	920	10.0	0.6
ALT	2.70	4.6%	1,712	7.0	0.3
NHP	2.59	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
